

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số 54/2023/HNGĐ-ST

Ngày 31/05/2023

V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con giữa chị

Vân Anh và anh M.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thụ
2. Ông Nguyễn Văn Chấn

- T ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn-T ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 05 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 518/2022/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 11 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 04 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2023/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 05 năm 2023, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị X, sinh năm 1992; (có mặt).

Địa chỉ: Thôn Q I, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

2. *Bị đơn:* Anh Phạm Văn M, sinh năm 1987; (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Q I, xã Y, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai tiếp theo và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày: Chị kết hôn với anh Phạm Văn M năm 2011. Trước khi kết hôn chị và anh M có được tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Lục Nam. Sau đám cưới, chị về nhà anh M làm dâu ngay. Chị và anh chung sống hòa thuận hạnh phúc đến tháng 07/2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Vợ chồng từng xuyên cãi nhau, xúc phạm nhau, có lần anh M còn đánh chị, nhốt chị trong phòng. Nhiều lần chị đã phải bỏ trốn khỏi nhà. Việc này mẹ chồng chị và các anh em trong gia đình đều biết, khuyên giải nhưng không thành. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng ngày càng bất đồng về Q điểm sông. Tháng 02/2021, anh M đánh chị, chị đã gọi điện cho mẹ để chị

xuống đón về nhà mẹ đẻ chị ở. Sau đó anh M có đến đón chị về đoàn tụ gia đình nhưng chị không về, anh M đã có những lời lẽ đe dọa, thách thức, chửi bới chị và mẹ chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh M đã hết, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh M.

Về con chung: Chị và anh Phạm Văn M sinh được 02 con chung là Phạm Hải E, sinh ngày 30/10/2012 và Phạm Anh T, sinh ngày 21/06/2014. Cả 02 con đang ở với chị và mẹ đẻ chị, vẫn khỏe M, phát triển bình Thường. Ly hôn, chị có nguyện vọng được nuôi cả 02 con. Hiện chị đang làm công nhân tại Công ty Samsung Display Việt Nam, khu công nghiệp Yên Phong, Bắc Ninh, thu nhập từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng/tháng. Chị yêu cầu anh Phạm Văn M cấp dưỡng nuôi con 1500.000 đồng/con/tháng.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Văn M, nhưng anh M không đến trụ sở Tòa án làm việc, không cung cấp cho Tòa án bản tự khai hay tài liệu, chứng cứ gì.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu Q điểm:

- Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến trước khi mở phiên tòa, Thẩm phán và T ký Tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, T ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử cho chị Nguyễn Thị X ly hôn với anh Phạm Văn M; giao cả 02 con cho chị X nuôi dưỡng; buộc anh M cấp dưỡng 1500.000 đồng/con/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi; về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Phạm Văn M. Tại phiên tòa anh M vắng mặt lần thứ hai không có lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án.

[2]. Về Q hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị X kết hôn với anh Phạm Văn M trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Y, huyện Lục Nam ngày 06/09/2011, nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau đám cưới chị Nguyễn Thị X về nhà anh M làm dâu ngay. Ban đầu vợ chồng sống hòa thuận, hạnh phúc, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng về Q điểm sống. Chị Nguyễn Thị X và anh Phạm Văn M sống ly thân, chấm dứt mọi Q hệ tình cảm, cũng như kinh tế đã lâu, ai sống thế nào thì mặc, không ai Q tâm đến ai. Nay chị Nguyễn Thị X xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể đoàn tụ gia đình được nữa, đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn M là có cơ sở. Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần cho chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Phạm Văn M.

[2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị X và anh Phạm Văn M sinh được 02 con chung là Phạm Hải E, sinh ngày 30/10/2012 và Phạm Anh T, sinh ngày 21/06/2014. Cả

02 con đang ở với chị X, vẫn khỏe M, phát triển bình Thường. Ly hôn, chị X đề nghị được nuôi cả 02 con, các con đều có nguyện vọng được tiếp tục ở với chị X. Xét chị X có đủ điều kiện để nuôi con, đồng thời tránh làm xáo trộn về cuộc sống nên giao cả 02 con cho chị Nguyễn Thị X nuôi là phù hợp với quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

Chị Nguyễn Thị X yêu cầu anh Phạm Văn M phải cấp dưỡng cho mỗi con 1500.000 đồng/tháng. Xét yêu cầu của chị X là chính đáng, phù hợp với điều kiện kinh tế của anh M và cũng là nghĩa vụ của anh M đối với các con nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc anh Phạm Văn M phải cấp dưỡng nuôi con là 1500.000 đồng/con/tháng, kể từ ngày tuyên án cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

[3]. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung đối với tài sản: Đương sự không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự,

[5]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự. Anh Phạm Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. *Về Q hệ hôn nhân:* Cho chị Nguyễn Thị X ly hôn với anh Phạm Văn M.

2. *Về con chung:* Giao cho chị Nguyễn Thị X nuôi 02 con là Phạm Hải E, sinh ngày 30/10/2012 và Phạm Anh T, sinh ngày 21/06/2014. Anh Phạm Văn M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở. Việc thăm nom con không được để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Anh Phạm Văn M phải cấp dưỡng nuôi con 1500.000 đồng/tháng/con, kể từ ngày tuyên án cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. *Về án phí:* Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp theo biên lai thu số 0014141 ngày 01/11/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Anh Phạm Văn M phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

4. *Về kháng cáo:* Báo cho đương sự có mặt biết, được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Ủy ban nhân xã Y;
- Lưu hồ sơ, v/p.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Huân